

Số: 133.6...../CV-ACBS.26

TP. HCM, ngày 27 tháng 07 năm 2026

No: 133.6./ CV-ACBS.26

HCMC, July 27, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission of Vietnam;
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Vietnam Exchange;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange;
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh Stock Exchange.

1. Tên tổ chức: Công ty TNHH Chứng khoán ACB

Name of organization: ACB Securities Company

- Mã thành viên/ Broker code: 006

- Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà Léman Luxury, số 117 Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

Address: 3rd Floor, Léman Luxury Building, 117 Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, HCMC.

- Điện thoại: (028) 7300 7000

Fax: (028) 7300 3751

Telephone: (028) 7300 7000

Fax: (028) 7300 3751

- E-mail: cbtt@acbs.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) công bố Nghị quyết số 37/NQ-HĐTV-ACBS.26 ngày 27/07/2026 về việc chào bán bổ sung chứng quyền có bảo đảm CFPT2610, CMSN2609, CVHM2609, CVIB2604, CVNM2605, CVPB2608, CVRE2603.

ACB Securities Company (ACBS) announces Resolution No. 37/NQ-HĐTV-ACBS.26 dated July 27, 2026 regarding additional offering of covered warrants CFPT2610, CMSN2609, CVHM2609, CVIB2604, CVNM2605, CVPB2608, CVRE2603.

Chi tiết theo file đính kèm/ Details in attached file.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/07/2026 tại đường dẫn <http://acbs.com.vn>.

This information was published on the company's website on July 27, 2026, as in the link <http://acbs.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/ Documents on disclosed information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được UQ CBTT

Person authorized to disclose information

Giám đốc Nhân sự

Chief Human Resources Officer



Võ Đình Nam

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
ACB SECURITIES COMPANY
Số/No.: 37 /NQ-HDTV-ACBS.26

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 07, 2026

NGHỊ QUYẾT RESOLUTION

V/v: chào bán bổ sung chứng quyền có bảo đảm CFPT2610, CMSN2609, CVHM2609,
CVIB2604, CVNM2605, CVPB2608, CVRE2603

Regarding additional offering of covered warrants CFPT2610, CMSN2609, CVHM2609,
CVIB2604, CVNM2605, CVPB2608, CVRE2603

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB THE BOARD OF MEMBERS OF ACB SECURITIES COMPANY

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 and its guiding documents;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 of the Government amending and supplementing certain articles of Decree No. 155/2020/ND-CP;
- Thông tư số 122/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chứng quyền có bảo đảm;
Circular No. 122/2025/TT-BTC dated December 22, 2025 of the Minister of Finance guiding Covered Warrants;
- Điều lệ Công ty TNHH Chứng khoán ACB;
The current Charter of ACB Securities Company;
- Nghị quyết v/v Chào bán chứng quyền có bảo đảm số 03/QĐ-HDTV-ACBS.25 ngày 18/11/2025;
và

Resolution regarding Offering of covered warrants number 03/QĐ-HDTV-ACBS.25 on November 18, 2025; and

- Báo cáo kết quả kiểm phiếu ngày 27/.../2026.

Vote counting report dated ..July.27.., 2026.

QUYẾT NGHỊ
HEREBY RESOLVES

Điều 1: Hội đồng thành viên nhất trí thông qua việc chào bán bổ sung chứng quyền có bảo đảm CFPT2610, CMSN2609, CVHM2609, CVIB2604, CVNM2605, CVPB2608, và CVRE2603 với nội dung chính như sau:

Article 1: The Board of Members unanimously approves the additional offering of covered warrants CFPT2610, CMSN2609, CVHM2609, CVIB2604, CVNM2605, CVPB2608, and CVRE2603 with the following main contents:

1. Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/10M/93/ Warrant FPT/ACBS/Call/EU/Cash/10M/93

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
1.	Tên chứng quyền Covered warrant name	Chứng quyền FPT/ACBS/Call/EU/Cash/10M/93 Warrant FPT/ACBS/Call/EU/Cash/10M/93
2.	Mã chứng quyền Covered warrant code	CFPT2610 CFPT2610
3.	Mã chứng khoán cơ sở Underlying security code	FPT FPT
4.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở Underlying security issuer	Công ty Cổ Phần FPT FPT Corporation
5.	Loại chứng quyền Warrant Type	Mua Call Warrant
6.	Kiểu chứng quyền Exercise style	Châu Âu European
7.	Phương thức thực hiện chứng quyền Settlement type	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền Cash settlement

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
8.	Thời hạn của chứng quyền <i>Term</i>	10 tháng <i>10 months</i>
9.	Ngày đáo hạn <i>Maturity date</i>	15/02/2027 <i>February 15, 2027</i>
10.	Ngày phát hành dự kiến <i>Expected issuance date</i>	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán <i>Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission</i>
11.	Ngày niêm yết dự kiến <i>Expected listing date</i>	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (quý 3 năm 2026) <i>After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the third quarter of 2026)</i>
12.	Tỷ lệ chuyển đổi <i>Conversion ratio</i>	11.8370:1 (mười một phẩy tám ba bảy chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) <i>11,8370:1 (eleven point eight three seven warrants convertible into one share)</i>
13.	Giá thực hiện dự kiến <i>Expected exercise price</i>	83,845 (tám mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm) đồng/cổ phiếu <i>83.845 (eighty-three thousand, eight hundred and forty-five) dong/share</i>
14.	Giá chào bán dự kiến <i>Expected offering price</i>	Là giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày công bố Bản thông báo phát hành chứng quyền <i>Is the last price of warrant on the trading day immediately before offering announcement date</i>
15.	Số lượng chứng quyền chào bán bổ sung <i>Total offering number</i>	5,000,000 (năm triệu) chứng quyền <i>5.000.000 (five million) warrants</i>
16.	Giá đăng ký chào bán bổ sung dùng để xác định giá trị của chứng quyền <i>Additional registration offering price which is</i>	420 (bốn trăm hai mươi) đồng/chứng quyền (là giá đóng cửa của chứng quyền tại ngày 14/07/2026) <i>420 (four hundred and twenty) dong/warrant (is the last price of warrant on July 14, 2026)</i>

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
	<i>intended to determine the value of CW</i>	
17.	Tổng giá trị dự kiến chào bán <i>Expected total offering value</i>	2,100,000,000 (hai tỷ một trăm triệu) đồng <i>2.100.000.000 (two billion, one hundred million) dong</i>
18.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán <i>Collateral value for settlement</i>	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán <i>Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered</i>
19.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán <i>Settlement collateral depository bank</i>	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn <i>Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Nam Ky Khoi Nghia Branch. Address: 56 (rear), 58, 60, 62, 64 Nam Ky Khoi Nghia Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City. Tel.: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn</i>

2. Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/10M/94/ Warrant MSN/ACBS/Call/EU/Cash/10M/94

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
1.	Tên chứng quyền <i>Covered warrant name</i>	Chứng quyền MSN/ACBS/Call/EU/Cash/10M/94 <i>Warrant MSN/ACBS/Call/EU/Cash/10M/94</i>
2.	Mã chứng quyền <i>Covered warrant code</i>	CMSN2609 <i>CMSN2609</i>
3.	Mã chứng khoán cơ sở <i>Underlying security code</i>	MSN <i>MSN</i>
4.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan <i>Masan Group Corporation</i>

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
	Underlying security issuer	
5.	Loại chứng quyền <i>Warrant Type</i>	Mua <i>Call Warrant</i>
6.	Kiểu chứng quyền <i>Exercise style</i>	Châu Âu <i>European</i>
7.	Phương thức thực hiện chứng quyền <i>Settlement type</i>	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền <i>Cash settlement</i>
8.	Thời hạn của chứng quyền <i>Term</i>	10 tháng <i>10 months</i>
9.	Ngày đáo hạn <i>Maturity date</i>	15/02/2027 <i>February 15, 2027</i>
10.	Ngày phát hành dự kiến <i>Expected issuance date</i>	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán <i>Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission</i>
11.	Ngày niêm yết dự kiến <i>Expected listing date</i>	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (quý 3 năm 2026) <i>After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the third quarter of 2026)</i>
12.	Tỷ lệ chuyển đổi <i>Conversion ratio</i>	8:1 (tám chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) <i>8:1 (eight warrants convertible into one share)</i>
13.	Giá thực hiện dự kiến <i>Expected exercise price</i>	85,000 (tám mươi lăm nghìn) đồng/cổ phiếu <i>85.000 (eighty-five thousand) dong/share</i>
14.	Giá chào bán dự kiến <i>Expected offering price</i>	Là giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày công bố Bản thông báo phát hành chứng quyền <i>Is the last price of warrant on the trading day immediately before offering announcement date</i>

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
15.	Số lượng chứng quyền chào bán bổ sung <i>Total offering number</i>	5,000,000 (năm triệu) chứng quyền <i>5.000.000 (five million) warrants</i>
16.	Giá đăng ký chào bán bổ sung dùng để xác định giá trị của chứng quyền <i>Additional registration offering price which is intended to determine the value of CW</i>	610 (sáu trăm mười) đồng/chứng quyền (là giá đóng cửa của chứng quyền tại ngày 14/07/2026) <i>610 (six hundred and ten) dong/warrant (is the last price of warrant on July 14, 2026)</i>
17.	Tổng giá trị dự kiến chào bán <i>Expected total offering value</i>	3,050,000,000 (ba tỷ năm mươi triệu) đồng <i>3,050,000,000 (three billion, fifty million) dong</i>
18.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán <i>Collateral value for settlement</i>	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán <i>Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered</i>
19.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán <i>Settlement collateral depository bank</i>	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn <i>Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Nam Ky Khoi Nghia Branch. Address: 56 (rear), 58, 60, 62, 64 Nam Ky Khoi Nghia Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City. Tel.: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn</i>

3. Chứng quyền VHM/ACBS/Call/EU/Cash/10M/96/ Warrant VHM/ACBS/Call/EU/Cash/10M/96

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
1.	Tên chứng quyền <i>Covered warrant name</i>	Chứng quyền VHM/ACBS/Call/EU/Cash/10M/96 <i>Warrant VHM/ACBS/Call/EU/Cash/10M/96</i>

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
2.	Mã chứng quyền <i>Covered warrant code</i>	CVHM2609 <i>CVHM2609</i>
3.	Mã chứng khoán cơ sở <i>Underlying security code</i>	VHM <i>VHM</i>
4.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở <i>Underlying security issuer</i>	Công ty Cổ phần Vinhomes <i>Vinhomes Joint Stock Company</i>
5.	Loại chứng quyền <i>Warrant Type</i>	Mua <i>Call Warrant</i>
6.	Kiểu chứng quyền <i>Exercise style</i>	Châu Âu <i>European</i>
7.	Phương thức thực hiện chứng quyền <i>Settlement type</i>	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền <i>Cash settlement</i>
8.	Thời hạn của chứng quyền <i>Term</i>	10 tháng <i>10 months</i>
9.	Ngày đáo hạn <i>Maturity date</i>	15/02/2027 <i>February 15, 2027</i>
10.	Ngày phát hành dự kiến <i>Expected issuance date</i>	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán <i>Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission</i>
11.	Ngày niêm yết dự kiến <i>Expected listing date</i>	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (quý 3 năm 2026) <i>After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the third quarter of 2026)</i>
12.	Tỷ lệ chuyển đổi <i>Conversion ratio</i>	8.6667:1 (tám phẩy sáu sáu sáu bảy chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) <i>8,6667:1 (eight point six six six seven warrants convertible into one share)</i>

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
13.	Giá thực hiện dự kiến <i>Expected exercise price</i>	125,185 (một trăm hai mươi lăm nghìn một trăm tám mươi lăm) đồng/cổ phiếu <i>125.185 (one hundred and twenty-five thousand, one hundred and eighty-five) dong/share</i>
14.	Giá chào bán dự kiến <i>Expected offering price</i>	Là giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày công bố Bản thông báo phát hành chứng quyền <i>Is the last price of warrant on the trading day immediately before offering announcement date</i>
15.	Số lượng chứng quyền chào bán bổ sung <i>Total offering number</i>	5,000,000 (năm triệu) chứng quyền <i>5.000.000 (five million) warrants</i>
16.	Giá đăng ký chào bán bổ sung dùng để xác định giá trị của chứng quyền <i>Additional registration offering price which is intended to determine the value of CW</i>	5,100 (năm nghìn một trăm) đồng/chứng quyền (là giá đóng cửa của chứng quyền tại ngày 14/07/2026) <i>5.100 (five thousand, one hundred) dong/warrant (is the last price of warrant on July 14, 2026)</i>
17.	Tổng giá trị dự kiến chào bán <i>Expected total offering value</i>	25,500,000,000 (hai mươi lăm tỷ năm trăm triệu) đồng <i>25.500.000.000 (twenty-five billion, five hundred million) dong</i>
18.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán <i>Collateral value for settlement</i>	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán <i>Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered</i>
19.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán <i>Settlement collateral depository bank</i>	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn <i>Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Nam Ky Khoi Nghia Branch. Address: 56 (rear), 58, 60, 62, 64 Nam Ky Khoi Nghia Street, Sai Gon Ward, Ho</i>

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
		Chi Minh City. Tel.: (028) 38218812. Website: www.bidy.com.vn

4. Chứng quyền VIB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/97/ Warrant VIB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/97

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
1.	Tên chứng quyền Covered warrant name	Chứng quyền VIB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/97 Warrant VIB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/97
2.	Mã chứng quyền Covered warrant code	CVIB2604 CVIB2604
3.	Mã chứng khoán cơ sở Underlying security code	VIB VIB
4.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở Underlying security issuer	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam Vietnam International Commercial Joint Stock Bank
5.	Loại chứng quyền Warrant Type	Mua Call Warrant
6.	Kiểu chứng quyền Exercise style	Châu Âu European
7.	Phương thức thực hiện chứng quyền Settlement type	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền Cash settlement
8.	Thời hạn của chứng quyền Term	10 tháng 10 months
9.	Ngày đáo hạn Maturity date	15/02/2027 February 15, 2027
10.	Ngày phát hành dự kiến Expected issuance date	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
		<i>Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission</i>
11.	Ngày niêm yết dự kiến <i>Expected listing date</i>	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (quý 3 năm 2026) <i>After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the third quarter of 2026)</i>
12.	Tỷ lệ chuyển đổi <i>Conversion ratio</i>	1.8963:1 (một phẩy tám chín sáu ba chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) <i>1,8963:1 (one point eight nine six three warrants convertible into one share)</i>
13.	Giá thực hiện dự kiến <i>Expected exercise price</i>	17,540 (mười bảy nghìn năm trăm bốn mươi) đồng/cổ phiếu <i>17.540 (seventeen thousand, five hundred and forty) dong/share</i>
14.	Giá chào bán dự kiến <i>Expected offering price</i>	Là giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày công bố Bản thông báo phát hành chứng quyền <i>Is the last price of warrant on the trading day immediately before offering announcement date</i>
15.	Số lượng chứng quyền chào bán bổ sung <i>Total offering number</i>	5,000,000 (năm triệu) chứng quyền <i>5.000.000 (five million) warrants</i>
16.	Giá đăng ký chào bán bổ sung dùng để xác định giá trị của chứng quyền <i>Additional registration offering price which is intended to determine the value of CW</i>	750 (bảy trăm năm mươi) đồng/chứng quyền (là giá đóng cửa của chứng quyền tại ngày 14/07/2026) <i>750 (seven hundred and fifty) dong/warrant (is the last price of warrant on July 14, 2026)</i>
17.	Tổng giá trị dự kiến chào bán <i>Expected total offering value</i>	3,750,000,000 (ba tỷ bảy trăm năm mươi triệu) đồng <i>3.750.000.000 (three billion, seven hundred and fifty million) dong</i>

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
18.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán <i>Collateral value for settlement</i>	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán <i>Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered</i>
19.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán <i>Settlement collateral depository bank</i>	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn <i>Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Nam Ky Khoi Nghia Branch. Address: 56 (rear), 58, 60, 62, 64 Nam Ky Khoi Nghia Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City. Tel.: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn</i>

5. Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/10M/98/ Warrant VNM/ACBS/Call/EU/Cash/10M/98

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
1.	Tên chứng quyền <i>Covered warrant name</i>	Chứng quyền VNM/ACBS/Call/EU/Cash/10M/98 <i>Warrant VNM/ACBS/Call/EU/Cash/10M/98</i>
2.	Mã chứng quyền <i>Covered warrant code</i>	CVNM2605 <i>CVNM2605</i>
3.	Mã chứng khoán cơ sở <i>Underlying security code</i>	VNM <i>VNM</i>
4.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở <i>Underlying security issuer</i>	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam <i>Vietnam Dairy Products Joint Stock Company</i>
5.	Loại chứng quyền <i>Warrant Type</i>	Mua <i>Call Warrant</i>
6.	Kiểu chứng quyền <i>Exercise style</i>	Châu Âu <i>European</i>

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
7.	Phương thức thực hiện chứng quyền <i>Settlement type</i>	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền <i>Cash settlement</i>
8.	Thời hạn của chứng quyền <i>Term</i>	10 tháng <i>10 months</i>
9.	Ngày đáo hạn <i>Maturity date</i>	15/02/2027 <i>February 15, 2027</i>
10.	Ngày phát hành dự kiến <i>Expected issuance date</i>	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán <i>Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission</i>
11.	Ngày niêm yết dự kiến <i>Expected listing date</i>	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (quý 3 năm 2026) <i>After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the third quarter of 2026)</i>
12.	Tỷ lệ chuyển đổi <i>Conversion ratio</i>	5.8148:1 (năm phẩy tám một bốn tám chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) <i>5,8148:1 (five point eight one four eight warrants convertible into one share)</i>
13.	Giá thực hiện dự kiến <i>Expected exercise price</i>	62,993 (sáu mươi hai nghìn chín trăm chín mươi ba) đồng/cổ phiếu <i>62.993 (sixty-two thousand, nine hundred and ninety- three) dong/share</i>
14.	Giá chào bán dự kiến <i>Expected offering price</i>	Là giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày công bố Bản thông báo phát hành chứng quyền <i>Is the last price of warrant on the trading day immediately before offering announcement date</i>
15.	Số lượng chứng quyền chào bán bổ sung <i>Total offering number</i>	5,000,000 (năm triệu) chứng quyền <i>5.000.000 (five million) warrants</i>

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
16.	Giá đăng ký chào bán bổ sung dùng để xác định giá trị của chứng quyền <i>Additional registration offering price which is intended to determine the value of CW</i>	590 (năm trăm chín mươi) đồng/chứng quyền (là giá đóng cửa của chứng quyền tại ngày 14/07/2026) <i>590 (five hundred and ninety) dong/warrant (is the last price of warrant on July 14, 2026)</i>
17.	Tổng giá trị dự kiến chào bán <i>Expected total offering value</i>	2,950,000,000 (hai tỷ chín trăm năm mươi triệu) đồng <i>2.950.000.000 (two billion, nine hundred and fifty million) dong</i>
18.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán <i>Collateral value for settlement</i>	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán <i>Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered</i>
19.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán <i>Settlement collateral depository bank</i>	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn <i>Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Nam Ky Khoi Nghia Branch. Address: 56 (rear), 58, 60, 62, 64 Nam Ky Khoi Nghia Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City. Tel.: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn</i>

6. Chứng quyền VPB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/99/ Warrant VPB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/99

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
1.	Tên chứng quyền <i>Covered warrant name</i>	Chứng quyền VPB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/99 <i>Warrant VPB/ACBS/Call/EU/Cash/10M/99</i>
2.	Mã chứng quyền <i>Covered warrant code</i>	CVPB2608 <i>CVPB2608</i>

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
3.	Mã chứng khoán cơ sở <i>Underlying security code</i>	VPB <i>VPB</i>
4.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở <i>Underlying security issuer</i>	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng <i>Vietnam Prosperity Joint Stock Commercial Bank</i>
5.	Loại chứng quyền <i>Warrant Type</i>	Mua <i>Call Warrant</i>
6.	Kiểu chứng quyền <i>Exercise style</i>	Châu Âu <i>European</i>
7.	Phương thức thực hiện chứng quyền <i>Settlement type</i>	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền <i>Cash settlement</i>
8.	Thời hạn của chứng quyền <i>Term</i>	10 tháng <i>10 months</i>
9.	Ngày đáo hạn <i>Maturity date</i>	15/02/2027 <i>February 15, 2027</i>
10.	Ngày phát hành dự kiến <i>Expected issuance date</i>	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán <i>Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission</i>
11.	Ngày niêm yết dự kiến <i>Expected listing date</i>	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (quý 3 năm 2026) <i>After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the third quarter of 2026)</i>
12.	Tỷ lệ chuyển đổi <i>Conversion ratio</i>	1.9651:1 (một phẩy chín sáu năm một chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) <i>1,9651:1 (one point nine six five one warrants convertible into one share)</i>
13.	Giá thực hiện dự kiến <i>Expected exercise price</i>	29,476 (hai mươi chín nghìn bốn trăm bảy mươi sáu) đồng/cổ phiếu

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
		29.476 (twenty-nine thousand, four hundred and seventy-six) dong/share
14.	Giá chào bán dự kiến Expected offering price	Là giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày công bố Bản thông báo phát hành chứng quyền Is the last price of warrant on the trading day immediately before offering announcement date
15.	Số lượng chứng quyền chào bán bổ sung Total offering number	5,000,000 (năm triệu) chứng quyền 5.000.000 (five million) warrants
16.	Giá đăng ký chào bán bổ sung dùng để xác định giá trị của chứng quyền Additional registration offering price which is intended to determine the value of CW	1,130 (một nghìn một trăm ba mươi) đồng/chứng quyền (là giá đóng cửa của chứng quyền tại ngày 14/07/2026) 1.130 (one thousand, one hundred and thirty) dong/warrant (is the last price of warrant on July 14, 2026)
17.	Tổng giá trị dự kiến chào bán Expected total offering value	5,650,000,000 (năm tỷ sáu trăm năm mươi triệu) đồng 5.650.000.000 (five billion, six hundred and fifty million) dong
18.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán Collateral value for settlement	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered
19.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán Settlement collateral depository bank	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Nam Ky Khoi Nghia Branch. Address: 56 (rear), 58, 60, 62, 64 Nam Ky Khoi Nghia Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City. Tel.: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn

7. Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/10M/100/ Warrant VRE/ACBS/Call/EU/Cash/10M/100

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
1.	Tên chứng quyền <i>Covered warrant name</i>	Chứng quyền VRE/ACBS/Call/EU/Cash/10M/100 <i>Warrant VRE/ACBS/Call/EU/Cash/10M/100</i>
2.	Mã chứng quyền <i>Covered warrant code</i>	CVRE2603 <i>CVRE2603</i>
3.	Mã chứng khoán cơ sở <i>Underlying security code</i>	VRE <i>VRE</i>
4.	Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở <i>Underlying security issuer</i>	Công ty Cổ phần Vincom Retail <i>Vincom Retail Joint Stock Company</i>
5.	Loại chứng quyền <i>Warrant Type</i>	Mua <i>Call Warrant</i>
6.	Kiểu chứng quyền <i>Exercise style</i>	Châu Âu <i>European</i>
7.	Phương thức thực hiện chứng quyền <i>Settlement type</i>	Chứng quyền được thanh toán bằng tiền <i>Cash settlement</i>
8.	Thời hạn của chứng quyền <i>Term</i>	10 tháng <i>10 months</i>
9.	Ngày đáo hạn <i>Maturity date</i>	15/02/2027 <i>February 15, 2027</i>
10.	Ngày phát hành dự kiến <i>Expected issuance date</i>	Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán <i>Within ten (10) business days from the date on which the Certificate of Offering is granted by the State Securities Commission</i>
11.	Ngày niêm yết dự kiến <i>Expected listing date</i>	Sau khi được SGDCK TP.HCM chấp thuận (quý 3 năm 2026)

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
		<i>After approval by the Ho Chi Minh City Stock Exchange (expected in the third quarter of 2026)</i>
12.	Tỷ lệ chuyển đổi <i>Conversion ratio</i>	2.8973:1 (hai phẩy tám chín bảy ba chứng quyền quy đổi một cổ phiếu) <i>2,8973:1 (two point eight nine seven three warrants convertible into one share)</i>
13.	Giá thực hiện dự kiến <i>Expected exercise price</i>	29,938 (hai mươi chín nghìn chín trăm ba mươi tám) đồng/cổ phiếu <i>29.938 (twenty-nine thousand, nine hundred and thirty-eight) dong/share</i>
14.	Giá chào bán dự kiến <i>Expected offering price</i>	Là giá đóng cửa của chứng quyền vào ngày giao dịch liền trước ngày công bố Bản thông báo phát hành chứng quyền <i>Is the last price of warrant on the trading day immediately before offering announcement date</i>
15.	Số lượng chứng quyền chào bán bổ sung <i>Total offering number</i>	5,000,000 (năm triệu) chứng quyền <i>5.000.000 (five million) warrants</i>
16.	Giá đăng ký chào bán bổ sung dùng để xác định giá trị của chứng quyền <i>Additional registration offering price which is intended to determine the value of CW</i>	1,140 (một nghìn một trăm bốn mươi) đồng/chứng quyền (là giá đóng cửa của chứng quyền tại ngày 14/07/2026) <i>1.140 (one thousand, one hundred and forty) dong/warrant (is the last price of warrant on July 14, 2026)</i>
17.	Tổng giá trị dự kiến chào bán <i>Expected total offering value</i>	5,700,000,000 (năm tỷ bảy trăm triệu) đồng <i>5.700.000.000 (five billion, seven hundred million) dong</i>
18.	Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán <i>Collateral value for settlement</i>	50% giá trị chứng quyền được phép chào bán <i>Equal to 50% of the value of the warrants permitted to be offered</i>

STT No.	Thông tin Descriptions	Chứng quyền Covered warrants
19.	Ngân hàng lưu ký đảm bảo thanh toán <i>Settlement collateral depository bank</i>	Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Địa chỉ: 56 (sau), 58, 60, 62, 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM. Điện thoại: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn <i>Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Nam Ky Khoi Nghia Branch. Address: 56 (rear), 58, 60, 62, 64 Nam Ky Khoi Nghia Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City. Tel.: (028) 38218812. Website: www.bidv.com.vn</i>

Việc chào bán bổ sung và niêm yết từng chứng quyền sẽ phụ thuộc vào chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu bất kỳ chứng quyền nào trong các chứng quyền nêu trên không thể đăng ký chào bán, không được chấp thuận, không thể phát hành được hoặc không thể niêm yết vì bất kỳ lý do gì tại thời từng thời điểm, thì việc này sẽ không ảnh hưởng đến các chứng quyền còn lại, và chấp thuận của Hội đồng thành viên đối với (các) chứng quyền còn lại sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành.

The additional offering and listing of each Covered Warrant shall be subject to the approval of the competent state authorities. If any of the Covered Warrants referred to above cannot be registered for offering, is not approved, cannot be issued, or cannot be listed for any reason at any relevant time, such circumstance shall not affect the remaining Covered Warrants, and the approval of the Members' Council in respect of the remaining Covered Warrant(s) shall remain valid and continue in full force and effect.

Điều 2: Hội đồng thành viên giao/ ủy quyền Tổng Giám đốc thực hiện các công việc sau:

- Quyết định các vấn đề cụ thể khác liên quan đến việc chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm nêu tại Nghị quyết này.
- Ký và ban hành các hồ sơ, tài liệu, quyết định, quy định, văn bản, quy trình, thỏa thuận, hợp đồng, văn bản giải trình, sửa đổi, bổ sung hồ sơ tài liệu đã nộp liên quan đến thủ tục chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền (gồm Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, và các cơ quan có thẩm quyền khác);
- Thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất các công việc tại Nghị quyết này.

Article 2: *The Members' Council hereby assigns and authorizes the President & CEO to carry out the following tasks:*

- To decide on all other specific matters relating to the offering and listing of the Covered Warrants referred to in this Resolution;
- To sign and issue all applications, documents, decisions, regulations, written instruments, procedures, agreements, contracts, explanatory letters, and any amendments or supplements to the application dossiers and documents already submitted in connection with the offering, registration for depository, and listing of the above-mentioned Covered Warrants in accordance with applicable laws and the requirements of the competent authorities, including the State Securities Commission of Vietnam, the Stock Exchanges in Vietnam, the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation, and other competent authorities;
- To perform all other acts and take all necessary actions in accordance with applicable laws to implement and complete the matters set out in this Resolution.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc, các đơn vị và cá nhân trong hệ thống Công ty TNHH Chứng khoán ACB chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 3: This Resolution shall take effect from the date of signing. The President & CEO, departments and individuals within ACB Securities Company shall be responsible for the implementation of this Resolution.

Nơi nhận:

- HĐTV, BKS (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: P.HCTH, Thư ký công ty.

Recipients:

- The Board of Members and Supervisor (for reporting);
- As Article 3;
- Filing: General Administration Department, Company Secretary.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
ON BEHALF OF THE BOARD OF MEMBERS
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN *Kieu*



ĐỖ MINH TOÀN